

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **303/2025/HS-ST**
Ngày: 31/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng
Bà Đàm Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, xét xử vụ án hình sự thụ lý sơ thẩm số 285/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T, sinh năm 2005; HKTT: Tổ dân phố N, xã X, Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: sinh viên; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Nguyễn Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 15/8/2025 đến ngày 24/8/2025 hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ. Bị cáo hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

*** Bị hại:** Anh A AiT Haddou, sinh năm 1998; Quốc tịch: Morroco – Hộ chiếu số IR7636863 hạn 2022-2027; Thẻ tạm trú tại Việt Nam số VIN2500548 cấp ngày 19/02/2025, có giá trị đến ngày 02/5/2026; Hiện ở tại: Tòa Z - R105, Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người phiên dịch cho anh Ayoub AiT H: Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh 1985; Trú tại: Tổ H, phường L, thành phố Hà nội. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố N, xã X, Phú Thọ. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 15/8/2025, anh Ayoub AiT H, sinh năm 1998, quốc tịch: Morocco, hiện ở: Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội đến Công an phường L, Hà Nội trình báo về việc bị chiếm đoạt xe máy.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 15/8/2025, Nguyễn Hữu T đến trụ sở Công an phường L, Hà Nội đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt xe máy của anh A AiT Haddou như sau: Tháng 6/2025, T mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI Z300 màu xanh đeo BKS: 29A1-144.25 của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 25.800.000 đồng, trả bằng tiền mặt, không có giấy tờ mua bán. Người bán đưa cho T đăng ký xe tên Trần Tuấn T2, T đã đổi chiều xe và giấy đăng ký thấy trùng khớp với biển kiểm soát và số máy số khung. Tháng 7/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, T quen anh Ayoub AiT H. Anh Ayoub AiT H có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CBR 600 màu đen, T có liên hệ để mua chiếc xe này. Sau đó A AiT H đồng ý và hai người thỏa thuận mua bán với hình thức T đưa chiếc xe KAWASAKI Z300 của T và giấy đăng ký xe cho A AiT H và A1 đưa cho T chiếc xe Honda CBR 600, T phải trả thêm số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi trao đổi mua bán xong T sử dụng chiếc xe Honda CBR 600 thì thấy xe trục trặc. T phải sửa hết khoảng 4.000.000 đồng. T có nhắn với anh A AiT Haddou đề nghị hỗ trợ T chi phí sửa xe nhưng anh Ayoub AiT H1 không hỗ trợ. Sau đó T bán lại chiếc xe Honda CBR 600 với giá là 15.000.000 đồng cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Khoảng đầu tháng 8/2025, T và A AiT Haddou liên lạc với nhau trên Facebook. T muốn mua lại chiếc xe KAWASAKI Z300, BKS 29A1-144.25. Anh A AiT H1 đồng ý bán với giá là 36.000.000 đồng và hẹn gặp T tại cổng Trung tâm thương mại A2, Hà Nội để xem xe. Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2025, T và anh A AiT Haddou gặp nhau tại khu vực cổng sau Trung tâm thương mại A2 để thỏa thuận mua bán xe. Quá trình xem xe, anh A AiT H1 bảo T có thể đi thử. T để ba lô và mũ bảo hiểm của mình ở vỉa hè rồi đi thử một vòng quanh AEON Long Biên sau đó quay lại chỗ anh A AiT H1 nói về việc xe bị chảy dầu và đầu xe bị lắc thì anh A AiT H1 bảo T tiếp tục chạy thử quanh khu vực AEON L. T chạy thử lần 2, trong khi đang đi T nghĩ giá chiếc xe không đến 36.000.000 tiền Việt Nam đồng và nghĩ trước đó bị anh A AiT H1 lừa dối cho T xe chất lượng kém nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe KAWASAKI Z300, BKS 29A1-144.25. T nghĩ anh A AiT Haddou là người nước ngoài nên sẽ không tìm được T và không biết T là ai nên T phóng xe đi thẳng về Phú Thọ và gửi xe ở bệnh viện Đ, tỉnh Phú Thọ để cất giấu, mục đích chiếm đoạt chiếc xe trên. Trên đường đi anh A AiT H1 gọi điện cho T nhưng T không nghe máy. Sau đó T xóa các tin nhắn với anh

A AiT H1 và xoá tài khoản Facebook để anh Ayoub AiT H không liên lạc được. Ngày 15/8/2025, T biết anh A AiT Haddou đã trình báo sự việc nên T đã đến Công an phường L đầu thú giao nộp xe máy và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Hữu T: 01 xe mô tô KAWASAKI Z300 màu xanh, đeo BKS 29A1 – 144.25 có số khung: JKAER300ABDA17417, số máy: EX300AEA96496 và 01 điện thoại Iphone 16 Plus màu xanh, đã qua sử dụng.

Anh Ayoub AiT H đã giao nộp cho cơ quan công an: 01 ba lô nhãn hiệu AIWE màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen của T và 01 “chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 29 016060, tên chủ xe Trần Tuấn T2.

Kết luận giám định số 7911/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI Z300 màu xanh, đeo biển kiểm soát: 29A1 – 144.25, có số khung: JKAER300ABDA17417 và số máy: EX300AEA96496 là số nguyên thủy. Không giám định BKS 29A1 - 144.25 do không có mẫu so sánh (BL39). Kết luận giám định số 6741/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29 016060 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả (BL 41).

Kết luận định giá tài sản số 934/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Thành phố - UBND Thành phố H kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI mang BKS 29A1 -144.25, số loại Z300 màu xanh, số máy EX300AEA96496, số khung JKAER300ABDA17417, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/8/2025 là 30.000.000 đồng (BL31).

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS- KV5 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày, hiện đang là sinh viên Học viện N1. Bị cáo từ quê lên Hà nội học và được mẹ cho tiền mua xe máy Kawasaki Z300 để phục vụ việc đi học nhưng muốn đổi xe tốt hơn từ tiền tiết kiệm của bản thân nên đã thêm 8.000.000 đồng để đổi xe Honda CBR 600 cho anh A AiT H nhưng không ngờ xe của anh A AiT Haddou lại quá kém chất lượng, bị cáo phải bỏ thêm tiền ra sửa chữa nhưng anh A AiT H không hỗ trợ nên bị cáo đã bán lỗ chiếc xe. Bị cáo đã hẹn gặp anh A AiT Haddou mục đích ban đầu để mặc cả mua lại xe cũ Kawasaki Z300 của mình nhưng do nông nổi mà nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh A AiT Haddou đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo vô cùng ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội tiếp tục đi học mà không bị nhà trường kỷ luật đình chỉ, buộc thôi học. Về tài sản bị

thu giữ là xe máy và điện thoại là của mẹ bị cáo cho tiền mua và cho mượn làm phương tiện đi lại và liên lạc, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại để trả cho mẹ.

Người bị hại anh Ayoub AiT H có *Đơn xin xét xử vắng mặt* ngày 24/12/2025 gửi Tòa án trình bày: Anh đã nhận bồi thường giá trị của xe máy của T đủ 30.000.000 đồng; không yêu cầu gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử cho T được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội được tiếp tục đi học, không đánh mất tương lai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M là mẹ bị cáo T có mặt tại phiên Tòa trình bày: Bà hoàn cảnh nhà nghèo, đông con không được đi học nên không biết chữ, khi có gia đình đã cố gắng lao động chăm chỉ nuôi con ăn học. T mới lớn còn bông bột, chưa chín chắn nên làm việc xấu, bà đã thay con xin lỗi, khắc phục hậu quả trả tiền xe 30.000.000 đồng cho người bị hại; bà không yêu cầu T hoàn trả bà; Bà có đơn cam kết bảo lãnh, giám sát giáo dục T, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T có cơ hội sửa sai, được cải tạo ngoài xã hội, tiếp tục đi học để sau này có nghề nghiệp giúp đỡ gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về xe máy và điện thoại mà T bị thu giữ là tài sản của bà, bà cho con mua để lấy phương tiện đi học và liên lạc, không biết con trao đổi xe và không biết con sử dụng vào hành vi phạm tội, bà đề nghị được xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án cải tạo không giam giữ từ 18-20 tháng, được trừ thời giam tạm giữ đã quy đổi. Giao Trí về địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án.

- Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.
- Về dân sự: không
- Ngoài ra, còn đề xuất xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2025, tại khu vực Trung tâm thương mại A2, Hà Nội, Nguyễn Hữu T được anh A AiT H, quốc tịch M-rốc hiện đang cư trú làm việc tại Việt Nam giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI đeo biển kiểm soát 29A1 -144.25, số loại Z300 màu xanh để đi thử quanh khu vực AEON L trước khi T đưa ra quyết định có mua xe hay không. Sau khi đi thử lần 2, Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên, tự xóa các tin nhắn trong điện thoại và tài khoản Facebook để anh A AiT H không liên lạc được và chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh A AiT Haddou trị giá 30.000.000 đồng.

Theo quy định của pháp luật thì hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo T đã đầu thú; người bị hại anh A AiT H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận

thức được hành vi của mình là nguy hiểm và trái quy định pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hiện bị cáo T đang là sinh viên khoa Thương mại điện tử, hệ chính quy tại Học viện N1, nhân thân tốt, phạm tội do sự bông bột nhất thời, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp thuận quan điểm luận tội và đề xuất hình phạt của đại diện Viện kiểm sát không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp, cũng là thể hiện sự nhân văn của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội sửa sai, tiếp tục đi học, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[5] *Về khấu trừ thu nhập, thực hiện lao động phục vụ cộng đồng và hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước và quy định về việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đồng thời, ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy hiện do bị cáo đang là sinh viên, chưa có việc làm và thu nhập, thời gian học chính quy tập trung nên Hội đồng xét xử không áp dụng và miễn cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp thực tế.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại anh Ayoub AiT H đã được gia đình Nguyễn Hữu T bồi thường đủ giá trị tài sản. Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu T phải thanh toán lại số tiền bà khắc phục hậu quả cho T là 30.000.000 đồng. Các đương sự trong vụ án đều không yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình, xử lý đối với các vật chứng như sau:

- Đối với xe máy KAWASAKI Z300 màu xanh, mang BKS 29A1 - 144.25 và điện thoại Iphone 16 thu giữ của Nguyễn Hữu T, bị cáo khai đây đều là tài sản của mẹ là bà Nguyễn Thị M bỏ tiền ra mua, cho bị cáo mượn để sử dụng trong thời gian đi học xa nhà. Xét thấy bị cáo đang là sinh viên, sống phụ thuộc bố mẹ, xe và điện thoại là những tài sản có giá trị lớn nên không phải do bị cáo tự tạo dựng được là có cơ sở chấp nhận. Khi bị cáo sử dụng tài sản của mẹ đi gây án, bà M không biết. Việc T thêm tiền đổi xe bà M không biết. Anh Ayoub AiT H đồng ý nhận lại tài sản bị chiếm đoạt với giá trị tương đương 30.000.000 đồng. Bị cáo và bà M đều mong muốn

được xin lại tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử trả lại xe máy và điện thoại cho bà Nguyễn Thị M là phù hợp quy định của pháp luật.

Do xe mô tô KAWASAKI Z300 màu xanh đeo BKS 29A1 - 144.25 có số máy số khung của xe không trùng khớp với biển kiểm soát gắn trên xe nên khi nhận lại tài sản trên bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Biển kiểm soát 29A1 - 144.25 đeo trên xe máy KAWASAKI Z300 là giả nên cho tháo dỡ khỏi xe và tiêu hủy.

Đối với ba lô nhãn hiệu AIWE màu đen và 01 mũ bảo hiểm thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo T bán xe máy xe Honda CBR 600, khi bán thì xe Honda CBR 600 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp của bị cáo nên không buộc truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra xác minh tra cứu biển kiểm soát 29A1 – 144.25, kết quả: biển kiểm soát trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện giao thông đường bộ. Xác minh số máy EX300AEA96496, số khung JKAER300ABDA17417, kết quả cho ra xe BKS 29A1-114.25 (không trùng với biển kiểm soát đang gắn trên xe là 29A1-144.25), chủ xe là anh Trần Quốc K, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ F, B, B, T, Quảng Nam (nay là xã T, Thành phố Đà Nẵng). Anh K khai: Khoảng tháng 10/2024, anh K đi học tại Hà Nội nên có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI Z300, màu xanh mang biển kiểm soát 29A1-114.25 tại quán bán xe máy cũ ở Thành phố Hà Nội không rõ địa chỉ với giá 57.000.000 đồng. Sau khi mua xe, anh K đăng ký sang tên và sử dụng. Đến tháng 11/2024, anh K bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết ở Thành phố Hà Nội có giấy tờ mua bán nhưng do thời gian lâu anh K không còn giữ giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô trên.

Đối với “chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 29 016060 qua giám định là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả. Bản thân T khai mua xe KAWASAKI Z300 màu xanh mang BKS 29A1 - 144.25 của 1 người không quen biết tên tuổi, địa chỉ, không biết là người bán xe đưa giấy tờ giả nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Hữu T về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng làm giả “chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 29 016060 không rõ nhân thân nên ngày 16/10/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/11/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ. Cùng ngày 25/11/2025, Cơ quan

điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đề nghị về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 15/8/2025 đến ngày 24/8/2025 (09 ngày), quy đổi là 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án hình sự của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã X, Phú thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại xe máy KAWASAKI Z300 màu xanh có số máy EX300AEA96496, số khung JKAER300ABDA17417 và Điện thoại Iphone 16 màu xanh đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị M.

Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sở hữu hợp pháp đối với xe máy KAWASAKI Z300 có số máy EX300AEA96496, số khung JKAER300ABDA17417 theo quy định của pháp luật.

Biên kiểm soát 29A1 - 144.25 đeo trên xe máy KAWASAKI Z300 là giả nên cho tháo dỡ khỏi xe và tiêu hủy.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 ba lô nhãn hiệu AIWE màu đen và 01 mũ bảo hiểm.

(Vật chứng được lưu giữ và miêu tả theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” số 2025/KV5-GN/THA-CA ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công Hà nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. Án phí : Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5-Hà Nội;
- VKSND tp. Hà nội;
- Phòng PV 06 – CA. TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5-Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền